

Giải pháp tăng cường công tác đào tạo vận động viên Bóng đá trẻ ở Việt Nam

TS. Trần Hiếu

TÓM TẮT:

Sử dụng phương pháp tham khảo tài liệu, quan sát sư phạm, phỏng vấn và toán học thống kê để đánh giá thực công tác đào tạo vận động viên (VĐV) bóng đá trẻ ở Việt Nam trên các mặt: thực trạng công tác quản lý tại các trung tâm đào tạo bóng đá trẻ (BĐT); tuyển chọn VĐV; thực trạng huấn luyện đào tạo VĐV; thực trạng đội ngũ huấn luyện viên (HLV); điều kiện đảm bảo để huấn luyện đào tạo tại các trung tâm đào tạo BĐT, thực trạng ứng dụng khoa học công nghệ (KH-CN) đào tạo VĐV tại các trung tâm đào tạo BĐT. Làm cơ sở lựa chọn giải pháp tăng cường công tác đào tạo VĐV BĐT ở Việt Nam.

Từ khóa: Giải pháp, đào tạo, vận động viên, bóng đá trẻ, Việt Nam...

ABSTRACT:

Using material reference, pedagogical observations, interviews and statistical maths to assess the real situation of training young football players in Vietnam in the following aspects: Current situation of management at Football Training Centers for Young Athletes; athletes selection; Situation of training of athletes; Current status of coaches; conditions for training at Football Training Centers for Young Athletes, the status of application of science and technology for athletes training at Football Training Centers for Young Athletes. As a basis for choosing solutions to enhance the training of young football players in Vietnam.

Keywords: Solution, training, athlete, young footballers, Vietnam...

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Công tác đào tạo VĐV BĐT chưa được hoạch định rõ ràng, mà chức năng đào tạo trẻ được trao cho các Sở Văn hóa, Thể thao địa phương thấy có khả năng thì đào tạo. Nhận thấy, đào tạo BĐT có nhiều bất cập, gần đây Liên đoàn Bóng đá Việt Nam (LĐBĐVN) đã xác định trong quy chế thi đấu bóng đá chuyên nghiệp, các câu lạc bộ (CLB) muốn tham gia duy trì giải V.League phải đảm bảo điều kiện có ít nhất 4 tuyến đào tạo VĐV trẻ. Đây là ràng buộc



(Ảnh minh họa)

cũng mang lại hiệu quả tích cực trong đào tạo lực lượng VĐV trẻ.

Tuy nhiên các trung tâm đào tạo này hiện nay đang đào tạo theo kiểu “mạnh ai người đó làm” nên chưa có sự gắn kết và sự phát triển đồng bộ mang tính chất chuyên nghiệp. Để có cơ sở tác động các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của các trung tâm đào tạo VĐV BĐT ở Việt Nam, chúng tôi tiến hành nghiên cứu: “Giải pháp tăng cường công tác đào tạo vận động viên Bóng đá trẻ ở Việt Nam”.

Trong quá trình nghiên cứu, chúng tôi sử dụng các phương pháp sau: tham khảo tài liệu, phỏng vấn và toán học thống kê.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

2.1. Thực trạng hoạt động của các trung tâm đào tạo BDT Việt Nam

- Qua nghiên cứu thực trạng có 3 mô hình quản lý, đào tạo VĐV tại các trung tâm đào tạo VĐV BDT Việt Nam là: Do doanh nghiệp quản lý độc lập; Do nhà nước và doanh nghiệp phối hợp quản lý và do nhà nước quản lý hoàn toàn. Trong đó, mô hình được đánh giá hiệu quả nhất là các trung tâm do doanh nghiệp quản lý độc lập. Tại các trung tâm công tác tuyển chọn đào tạo VĐV BDT được quan tâm. Kế hoạch tuyển chọn được mở rộng cả về quy mô và chất lượng. Các bước tuyển chọn được tiến hành bài bản, công phu thông qua nhiều bước kiểm tra, đánh giá. Tuy nhiên, để tuyển chọn được VĐV BDT mất khá nhiều nguồn lực, kinh phí. Bên cạnh đó, các chỉ tiêu tuyển chọn còn đơn giản, chưa áp dụng kiểm tra những chỉ số bằng các phương tiện KHCN.

- Công tác đào tạo, huấn luyện BDT hiện nay đã mang lại hiệu quả nhất định, đóng góp nhiều VĐV có trình độ cho đội tuyển quốc gia, cũng như góp phần vào các thành tích chung của BĐ Việt Nam trong những năm gần đây. Tuy nhiên, đến nay định hướng cho công tác đào tạo trẻ chưa thực sự rõ ràng, cụ thể, chưa có chương trình đào tạo dài hạn từ cấp Trung ương tới địa phương. Mà nguồn lực đào tạo, huấn luyện BDT hiện nay vẫn chỉ trông chờ vào một số trung tâm đào tạo điển hình.

- Đội ngũ HLV BĐ được các trung tâm đào tạo BDT đặc biệt quan tâm, mời nhiều chuyên gia, HLV có trình độ cao. Tuy nhiên, số lượng HLV chưa thực sự đảm bảo để phát triển BĐ chuyên nghiệp.

- CSVC và trang thiết bị huấn luyện đào tạo được đầu tư hiện đại. Tuy nhiên, chỉ là những Trung tâm đào tạo do doanh nghiệp quản lý, còn lại những đơn vị do nhà nước quản lý có hệ thống CSVC, trang thiết bị chỉ đảm bảo tập luyện, hay nói cách khác là khắc phục để huấn luyện và đào tạo. Tương tự như vậy, cơ chế chính sách để huấn luyện đào tạo VĐV BDT của các trung tâm do doanh nghiệp quản lý có phần đơn giản hơn so với nhà nước quản lý phải thông qua nhiều cấp quản lý.

- Các trung tâm đào tạo BĐ đã quan tâm đến ứng dụng KHCN trong tuyển chọn và đào tạo VĐV BDT với nhiều thiết bị hiện đại. Tuy nhiên chỉ ở những đơn vị có nguồn lực lớn như PVF, Hoàng Anh Gia Lai..., đối với những trung tâm do nhà nước quản lý phần nào bị hạn chế bởi nhiều nguyên nhân khách quan.

2.2. Lựa chọn giải pháp tăng cường công tác đào tạo tại các trung tâm đào tạo VĐV BDT

Tiến hành lựa chọn giải pháp tăng cường công tác đào tạo tại các trung tâm đào tạo VĐV BDT theo các bước:

- Lựa chọn qua tham khảo tài liệu
- Lựa chọn qua phỏng vấn trực tiếp các nhà quản lý, chuyên gia và HLV trên cơ sở đánh giá thực trạng hoạt động của các trung tâm đào tạo BDT Việt Nam - Lựa chọn qua phỏng vấn trên diện rộng bằng phiếu hỏi.

Kết quả lựa chọn được giải pháp tăng cường công tác đào tạo tại các trung tâm đào tạo VĐV BDT cho đối tượng nghiên cứu. Cụ thể gồm:

Giải pháp 1. Tiếp tục thực hiện những mục tiêu, giải pháp phù hợp để phát triển đào tạo BDT đã xác định

Mục đích: Giải pháp tuyên truyền được kế thừa những giải pháp đã xây dựng... tạo tiền đề cho việc triển khai các giải pháp tiếp theo.

Nội dung giải pháp

Rà soát, điều chỉnh lại hệ thống những giải pháp được xác định cần thiết và quan trọng mà chưa triển khai thực hiện

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện các giải pháp đến từng đơn vị, từng cán bộ, quy định tiến độ hoàn thành

Tổ chức thực hiện giải pháp: LĐBĐVN, Tổng cục TDTT

Giải pháp 2. Xây dựng chương trình đào tạo BDT cấp nhà nước phù hợp với đặc thù của Việt Nam, (đặc biệt xây dựng lối chơi đặc thù trong đào tạo BĐ)

Mục đích: Xây dựng được hệ thống VĐV BDT trên diện rộng có định hướng và tầm nhìn

Nội dung giải pháp:

Tham khảo chương trình đào tạo "Golden age – Độ tuổi vàng", "Post golden age - Thời kỳ vàng son", của Hàn Quốc, một số nội dung chính:

- Xây dựng mục tiêu chương trình
- Xây dựng khẩu hiệu, triết lý BĐ
- Xây dựng các chương trình, kế hoạch hành động thực hiện chương trình
- Thành lập trung tâm, học viên đào tạo BDT; hình thành những công viên BĐ.
- Xây dựng hệ thống thi đấu BĐ từ cấp trường học
- Xây dựng tiêu chí đánh giá: Kỹ thuật, chiến thuật, thể lực, tâm lý
- Xây dựng chương trình huấn luyện cấp đội tuyển, cấp địa phương, cấp trường
- Xây dựng đội ngũ nhân sự

Tổ chức thực hiện giải pháp: ĐBĐVN, Tổng cục

Thể dục Thể thao (TDTT), Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan ngang bộ, Chính phủ phối hợp thực hiện chương trình.

Giải pháp 3. Sớm triển khai mô hình đào tạo BDT theo mô hình học viện do nhà nước và liên đoàn quản lý

Mục đích: Xây dựng được mô hình đào tạo bài bản cho đào tạo BDT.

Nội dung giải pháp:

- Xây dựng mô hình
- Xin cấp thẩm quyền phê duyệt

Tổ chức thực hiện giải pháp: LDBĐVN, Tổng cục TDTT, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (VH,TT&DL) và các cơ quan ngang bộ, Chính phủ phối hợp thực hiện.

Giải pháp 4. Xây dựng quỹ đào tạo BDT

Mục đích: Đảm bảo nguồn lực, điều kiện đảm bảo để đào tạo BDT.

Nội dung giải pháp

- Tăng nguồn kinh phí của nhà nước cho đào tạo VĐV BDT.
- Kết hợp với huy động có hiệu quả nguồn lực xã hội hóa đầu tư cho đào tạo VĐV BDT

Tổ chức thực hiện giải pháp: LDBĐVN, Tổng cục TDTT, các doanh nghiệp, tư nhân...

Giải pháp 5. Tăng cường đội ngũ HLV, chuyên gia có trình độ chuyên môn cao ở các cấp đào tạo

Mục đích: Đảm bảo nguồn lực, điều kiện đảm bảo để đào tạo BDT.

Nội dung giải pháp: Các đơn vị cử HLV tham gia khóa học về nâng cao trình độ theo chuẩn FIFA và AFC quy định

Tổ chức thực hiện giải pháp: LDBĐVN, Tổng cục TDTT

Giải pháp 6. Tăng cường xây dựng cơ sở vật chất và đầu tư trang thiết bị hỗ trợ tập luyện

Mục đích: Đảm bảo nguồn lực, điều kiện đảm bảo để đào tạo BDT.

Nội dung giải pháp:

- Tăng nguồn kinh phí của nhà nước để xây dựng cơ sở vật chất (CSV), trang thiết bị hỗ trợ đào tạo BDT.
- Kết hợp với huy động có hiệu quả nguồn lực xã hội hóa đầu tư cho đào tạo VĐV BDT.

Tổ chức thực hiện giải pháp: LDBĐVN, Tổng cục TDTT

Giải pháp 7. Hoàn thiện cơ chế chính sách khuyến khích, đãi ngộ đặc biệt cho VĐV, HLV

Mục đích: Tạo môi trường thuận lợi thu hút nhiều

nguồn lực xã hội hóa đầu tư cho bóng đá (BD).

Nội dung giải pháp: Ban hành chính sách có ưu đãi đặc thù cho VĐV, HLV BD

Tổ chức thực hiện giải pháp: Liên đoàn BD Việt Nam, Tổng cục TDTT

Giải pháp 8. Tiếp tục cải thiện hệ thống thi đấu theo hướng chuyên nghiệp (theo FIFA hoặc AFC quy định)

Mục đích: Đảm bảo số trận thi đấu có mỗi lứa tuổi của mỗi đội

Nội dung giải pháp:

Tăng cường kiểm tra đánh giá công tác tổ chức các giải đấu, đảm bảo được số trận thi đấu tối thiểu theo quy định của mỗi lứa tuổi ở mỗi đội.

Tổ chức thực hiện giải pháp: LDBĐVN, Tổng cục TDTT

Giải pháp 9. Khai thác phát huy tốt từ các hoạt động BD phong trào làm nền tảng cho đào tạo BDT

Mục đích: Tạo nguồn cung cấp lực lượng VĐV có năng khiếu, có tài năng cho BD chuyên nghiệp

Nội dung giải pháp: Tổ chức nhiều chương trình, giải đấu trong bóng đá phong trào

Tổ chức thực hiện giải pháp: LDBĐVN; Tổng cục TDTT, Bộ Giáo dục và Đào tạo, các hội nhóm, CLB bóng đá phong trào

Giải pháp 10. Tăng cường mở rộng hợp tác quốc tế về đào tạo BDT cho các trung tâm đào tạo BDT trên toàn quốc

Mục đích: Mở rộng cơ hội tiếp cận các phương pháp huấn luyện, đào tạo VĐV của các nước có nền BD tiên tiến.

Nội dung giải pháp: Tăng cường mở rộng hợp tác quốc tế về đào tạo BDT cho các trung tâm đào tạo BDT trên toàn quốc.

- Tạo cơ hội tiếp cận các phương pháp huấn luyện, đào tạo VĐV của các nước có nền BD tiên tiến.

Tổ chức thực hiện giải pháp: LDBĐVN; Tổng cục TDTT, các sở VH,TT&DL các tỉnh.

2.3. Đánh giá mức độ khả thi của các giải pháp tăng cường công tác đào tạo tại các trung tâm đào tạo VĐV BDT lựa chọn

Tiến hành đánh giá mức độ khả thi của các giải pháp tăng cường công tác đào tạo tại các trung tâm đào tạo VĐV BDT lựa chọn. Kết quả được trình bày tại bảng 1.

Kết quả bảng 1 cho thấy:

- Đánh giá dự báo mức khả thi của giải pháp tiếp tục thực hiện những mục tiêu, giải pháp phù hợp để phát triển đào tạo tại các trung tâm đào tạo VĐV

Bảng 1. Kết quả phỏng vấn về mức độ khả thi của các giải pháp tăng cường công tác đào tạo tại các trung tâm đào tạo VĐV BDT (n = 21)

TT	Tên giải pháp	Kết quả						Thông số thống kê	
		Rất khả thi		Khả thi		Không khả thi			
		n	%	n	%	n	%	÷ ²	p
1	Tiếp tục thực hiện những mục tiêu, giải pháp phù hợp để phát triển đào tạo BDT đã xác định	3	14.3	13	61.9	5	23.8	8.00	<0.01
2	Xây dựng chương trình đào tạo BD trẻ cấp nhà nước phù hợp với đặc thù của Việt Nam, (đặc biệt xây dựng lối chơi đặc thù trong đào tạo BD)	0	0.0	11	52.4	10	47.6	10.57	<0.01
3	Sớm triển khai mô hình đào tạo BDT theo mô hình học viện do nhà nước và liên đoàn quản lý	0	0.0	11	52.4	10	47.6	10.57	<0.01
4	Xây dựng quỹ đào tạo BDT	2	9.5	13	61.9	6	28.6	8.86	<0.01
5	Tăng cường đội ngũ HLV, chuyên gia có trình độ chuyên môn cao ở các cấp đào tạo	6	28.6	14	66.7	1	4.8	12.29	<0.001
6	Tăng cường xây dựng CSVC và đầu tư trang thiết bị hỗ trợ tập luyện	0	0.0	12	57.1	9	42.9	11.14	<0.001
7	Hoàn thiện cơ chế chính sách khuyến khích, đãi ngộ đặc biệt cho VĐV, HLV	0	0.0	10	47.6	11	52.4	10.57	<0.01
8	Tiếp tục cải thiện hệ thống thi đấu theo hướng chuyên nghiệp (theo FIFA hoặc AFC quy định)	9	42.9	11	52.4	1	4.8	8.00	<0.01
9	Khai thác phát huy tốt từ các hoạt động BD phong trào làm nền tảng cho đào tạo BDT	6	28.6	9	42.9	6	28.6	0.86	>0.05
10	Tăng cường mở rộng hợp tác quốc tế về đào tạo bóng đá trẻ cho các trung tâm đào tạo BDT trên toàn quốc	9	42.9	12	57.1	0	0.0	11.14	<0.001

BDT đã xác định. Có tỷ lệ rất khả thi và khả thi khá cao lần lượt 14.3% và 61.9%. Mức không khả thi có 23.8%. So sánh tham số thống kê có sự khác biệt ý nghĩa thống kê với $p < 0.01$.

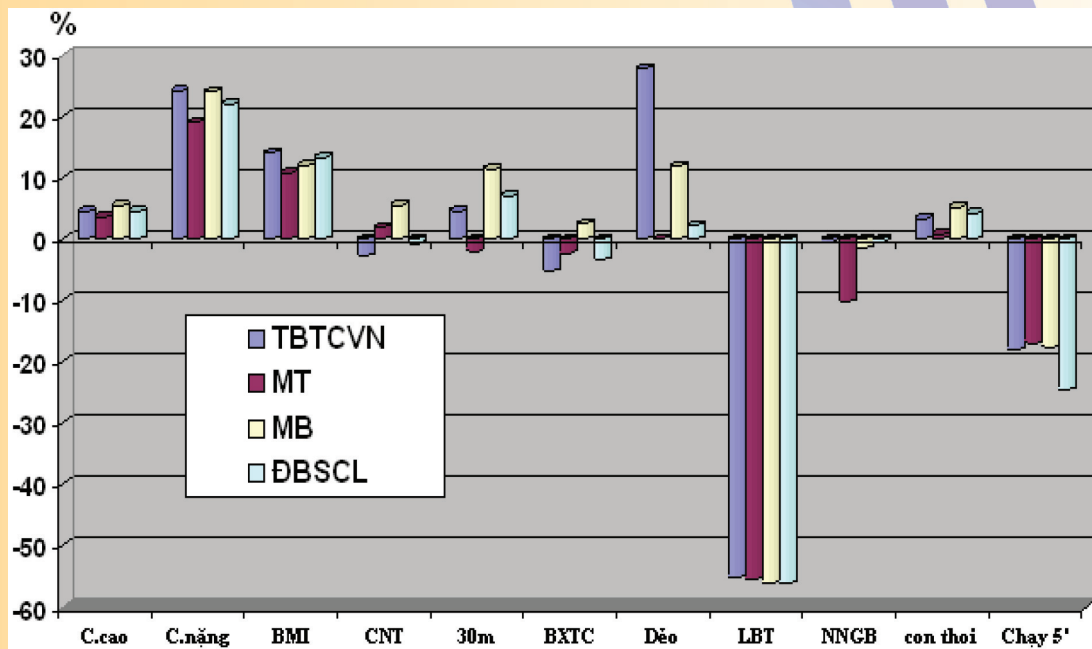
- Đánh giá dự báo mức khả thi của giải pháp xây dựng chương trình đào tạo BDT cấp nhà nước phù hợp với đặc thù của Việt Nam, (đặc biệt xây dựng lối chơi đặc thù trong đào tạo BDT) và giải pháp sớm triển khai mô hình đào tạo BDT theo mô hình học viện do nhà nước và liên đoàn quản lý cả 2 giải pháp có sự đánh giá tương đồng, trong đó không có lựa chọn ở mức rất khả thi 0.0%; mức khả thi đạt 52.4%; ngược lại đánh giá không khả thi có tỷ lệ cao là 47.6%. So sánh tham số thống kê có sự khác biệt ý nghĩa thống kê với $p < 0.01$.

- Đánh giá dự báo mức khả thi của giải pháp xây dựng quỹ đào tạo BDT. Có tỷ lệ rất khả thi thấp nhất có 9.5%; mức khả thi cao nhất là 61.9%, ngược lại mức không khả thi có tỷ lệ khá cao là 28.6%. So sánh tham số thống kê có sự khác biệt ý nghĩa thống kê với $p < 0.01$.

- Đánh giá dự báo mức khả thi của giải pháp tăng cường đội ngũ HLV, chuyên gia có trình độ chuyên môn cao ở các cấp đào tạo. Có tỷ lệ rất khả thi và khả thi cao lần lượt 28.6% và 66.7%. Còn lại mức không khả thi thấp có 4.8%. So sánh tham số thống kê có sự khác biệt ý nghĩa thống kê với $p < 0.001$.

- Đánh giá dự báo mức khả thi của giải pháp tăng cường xây dựng CSVC và đầu tư trang thiết bị hỗ trợ tập luyện và giải pháp hoàn thiện cơ chế chính sách khuyến khích, đãi ngộ đặc biệt cho VĐV, HLV cả 2 giải pháp có sự đánh giá tương đồng. Trong đó, không có lựa chọn ở mức rất khả thi 0.0%; lần lượt mức khả thi là 57.1% và 47.6%; ngược lại tỷ lệ đánh giá mức không khả thi còn khá cao lần lượt là 42.9% và 52.4%. So sánh tham số thống kê có sự khác biệt ý nghĩa thống kê với $p < 0.01$ và < 0.001 .

- Đánh giá dự báo mức khả thi của giải pháp tiếp tục cải thiện hệ thống thi đấu theo hướng chuyên nghiệp (theo FIFA hoặc AFC quy định). Có tỷ lệ rất khả thi và khả thi cao lần lượt 42.9% và 52.4%. Còn lại mức không khả thi thấp có 4.8%. So sánh tham số



Biểu đồ 1. Tỷ lệ đánh giá mức độ khả thi của các giải pháp tăng cường công tác đào tạo tại các Trung tâm đào tạo BĐ trẻ Việt Nam

thống kê có sự khác biệt ý nghĩa thống kê với $p < 0.01$.

- Đánh giá dự báo mức khả thi của giải pháp khai thác phát huy tốt từ các hoạt động BĐ phong trào làm nền tảng cho đào tạo BDT. Có tỷ lệ đánh giá rất khả thi là 28.6%; mức khả thi là 42.9%; còn lại mức không khả thi là 28.6%. So sánh tham số thống kê không có sự khác biệt ý nghĩa thống kê với $p > 0.05$.

- Đánh giá dự báo mức khả thi của giải pháp nâng cao hơn nữa ý thức, đạo đức, tinh thần chiến đấu... của HLV và VĐV. Có tỷ lệ rất khả thi và khả thi cao lần lượt 42.9% và 57.1%. Không có lựa chọn của mức không khả thi thấp 0.0%. So sánh tham số thống kê có sự khác biệt ý nghĩa thống kê với $p < 0.001$.

Như vậy, với kinh nghiệm của các chuyên gia dự báo tính khả thi của các giải pháp tăng cường công

tác đào tạo trẻ khi ứng dụng trong thực tiễn có phần hạn chế. Có đến 4/10 giải pháp không có (0.0%) đánh giá ở mức rất khả thi, ngược lại 04 giải pháp này có tỷ lệ dự báo không khả thi cao (từ 42.9% đến 52.4%). Trong đó, mức dự báo khả thi của cả 10 giải pháp có tỷ lệ dao động từ 42.9% đến 66.7%.

3. KẾT LUẬN

- Nghiên cứu lựa chọn được 10 giải pháp tăng cường công tác đào tạo VĐV BDT ở Việt Nam.

- Đánh giá mức độ khả thi của các giải pháp tăng cường công tác đào tạo tại các trung tâm đào tạo BDT Việt Nam thông qua các chuyên gia cho thấy tính khả thi của các giải pháp tăng cường công tác đào tạo trẻ khi ứng dụng trong thực tiễn có phần hạn chế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Văn An (1999), "Bóng đá thế giới", Nxb TDTT, Hà Nội.
2. Antal Tgoman (1976), *Tuyển chọn và đào tạo VĐV BDT*, Nxb TDTT, Budapest, tr. 162-177.
3. Bộ VHTT&DL (2013), *Chiến lược phát triển bóng đá Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030*, Hà Nội.
4. Lâm Quang Thành và cộng sự (2018), *Ứng dụng khoa học và công nghệ TDTT trong đào tạo VĐV cấp cao*, Nxb TDTT.
5. Tổng cục TDTT (2017), *Luật BDT (sửa đổi, bổ sung luật thi đấu BDT 2016/2017)*, Nxb TDTT, Hà Nội.

Nguồn bài báo: Bài báo trích từ kết quả nghiên cứu đề tài khoa học cấp bộ: thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của các trung tâm đào tạo VĐV BDT ở Việt Nam, bảo vệ năm 2018.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 25/11/2019; ngày phản biện đánh giá: 26/1/2020; ngày chấp nhận đăng: 26/2/2020)